

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022, về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị T** - Sinh năm: 1965.

Địa chỉ: Thôn T1, xã U, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức H** - Sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Thôn T1, xã U, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Đức H; Bà T và ông H cùng trú tại: Thôn T1, xã U, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Đức H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Đức H cùng xác định có 03 con chung: Anh Nguyễn Xuân H1 – Sinh năm: 1986; anh Nguyễn Văn M – Sinh năm: 1989; anh Nguyễn Thanh B – Sinh năm: 1993. Hiện tại, anh H1, anh M, anh

B đều đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động bình thường nên bà T và ông H không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung và công nợ:** Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Đức H đều xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Đức H thỏa thuận nhất trí để bà Lê Thị T chịu 150.000^d án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000^d theo biên lai số AA/2021/0001902 nộp ngày 17/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho bà Lê Thị T 150.000^d tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

Ông Nguyễn Đức H không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường